

CHUYỂN ĐỔI SỐ THƯ VIỆN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO LUẬT Ở VIỆT NAM- THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM TỪ TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Lê Thị Hạnh

Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Luật Hà Nội

1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ THƯ VIỆN

Cùng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số là thuật ngữ được sử dụng phổ biến hiện nay. Chuyển đổi số đã và đang tác động mạnh mẽ, sâu rộng đến mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội và trở thành xu thế phát triển tất yếu trên phạm vi toàn cầu. Thực tế này đặt ra yêu cầu cho mỗi quốc gia, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân cần có các giải pháp để thích ứng phù hợp, tận dụng tối đa những lợi ích to lớn do chuyển đổi số đem lại.

1.1. Khái niệm chuyển đổi số (Digital Transformation)

Theo từ điển bách khoa toàn thư mở Wikipedia, “Chuyển đổi số là việc vận dụng tính luôn đổi mới, nhanh chóng của công nghệ kỹ thuật số để giải quyết vấn đề” [1]. Theo Gartner Glossary, thuật ngữ “Chuyển đổi kinh doanh số” (Digital business transformation) là việc sử dụng công nghệ số để tạo ra những mô hình kinh doanh, tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới [6]. Ở Việt Nam hiện nay, theo định nghĩa của Bộ Thông tin Truyền thông “Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số” [4].

Trong lĩnh vực thông tin thư viện, chuyển đổi số cũng được quan tâm đặc biệt. Ngày 11/02/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 206/QĐ-TTg, phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số ngành thư viện trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Mục tiêu chung của đề án là: “Ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; đảm bảo cung ứng dịch vụ đáp ứng yêu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập” [7]. Đề án cũng xác định các mục tiêu và định hướng chủ yếu cho chuyển đổi số ngành thư viện, cụ thể:

- Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, triển khai liên thông chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin thư viện theo chức năng, nhiệm vụ, văn bản hợp tác.

- Xây dựng trang thông tin điện tử, cung cấp dịch vụ trực tuyến, tích hợp với thành phần dữ liệu của Hệ tri thức Việt số hóa.

- Số hóa các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học; tài liệu nội sinh, các công trình nghiên cứu khoa học do các thư viện chuyên ngành, thư viện đại học thu thập và quản lý.

Đề án xác định 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số ngành thư viện, gồm: Nâng cao nhận thức, tăng cường tuyên truyền; Hoàn thiện cơ chế, chính sách, các quy định của pháp luật; Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của ngành thư viện; Phát triển dữ liệu số ngành thư viện; Xây dựng và phát triển nền tảng số; Đảm bảo an toàn, an ninh mạng; Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Đẩy mạnh hợp tác quốc tế.

1.2. Mô hình chuyển đổi số thư viện trong các cơ sở giáo dục đại học:

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp được xác định trong Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện của Chính phủ, tác giả đề xuất mô hình chuyển đổi số thư viện đối với các cơ sở đào tạo đại học dựa trên ba trụ cột sau đây:

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển số thư viện, gồm: hạ tầng mạng, máy chủ, phần cứng; phần mềm, máy tính, thiết bị số hóa, chuyển dạng tài liệu, thiết bị tự động hóa thư viện,...

- Xây dựng, phát triển thư viện số: số hóa giáo trình, tài liệu, học liệu, đặc biệt là nguồn tài liệu nội sinh; bổ sung, xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL), sách, tạp chí điện tử; thu thập nguồn tài liệu truy cập mở miễn phí trên mạng internet; cung cấp dịch vụ thư viện, các điểm truy cập, kết nối tới nguồn tài nguyên thông tin trên các nền tảng, ứng dụng trực tuyến.

- Liên thông thư viện, hình thành các kho dữ liệu lớn, chia sẻ tài nguyên thông tin số và các dịch vụ thư viện giữa các thư viện đại học trong và ngoài nước.

2. QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ THƯ VIỆN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

2.1. Tổng quan về Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội

* Tài nguyên thông tin

Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội là thư viện luật hàng đầu trong các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam. Trong 42 năm qua, cùng với sự phát triển của Nhà trường thư viện đã có sự phát triển vượt bậc. Thư viện có nguồn tài nguyên thông tin đa dạng, phong phú, bao gồm các bộ sưu tập tài liệu in, tài liệu số hóa; cơ sở dữ liệu pháp luật trực tuyến, sách, tạp chí điện tử [5].

- Tài liệu in: Tổng số đầu tài liệu là 21.872 (190.616 cuốn), gồm: Giáo trình: 676 đầu tài liệu (46.497 cuốn); Sách tham khảo, chuyên khảo: 13.155 đầu tài liệu (131.432 cuốn); Luận án, luận văn: 7.079 đầu tài liệu (11.716 cuốn); Đề tài khoa học: 452 đầu tài liệu (510 cuốn); Kỷ yếu hội thảo khoa học 407 đầu tài liệu (461 cuốn); Tạp chí: 102 đầu tạp chí tiếng Việt, tiếng Anh.

- Tài liệu số hóa: 9.716 tài liệu, bao gồm: Giáo trình: 118 tài liệu; Sách tham khảo, chuyên khảo: 147 tài liệu; Luận án, luận văn: 4.195 tài liệu; Đề tài khoa học: 418 tài liệu; Bài tạp chí: 4133 bài viết; Tài liệu truy cập mở: 705 tài liệu.

- Cơ sở dữ liệu: 05 CSDL bao gồm: CSDL pháp luật trực tuyến Heinonline, Westlaw; CSDL sách điện tử Oxford University Press, IG Publishing; CSDL tạp chí điện tử Sage Publications.

Trong cơ cấu tài nguyên thông tin, tỷ lệ tài liệu số chiếm 44% so với tài liệu in.

* Người sử dụng

Thư viện hiện đang phục vụ 18.176 bạn đọc, gồm cán bộ, giảng viên; sinh viên hệ đại học chính quy, văn bằng 2, vừa học, vừa làm; học viên cao học, nghiên cứu sinh, học văn bằng 2 và bạn đọc ngoài trường. Số lượng sinh viên hệ đại học chính quy là 11.577, chiếm tỷ lệ 63,69%.

* Sản phẩm, dịch vụ thông tin-thư viện

- Sản phẩm: CSDL thư mục (mục lục công cộng truy cập trực tuyến OPAC); CSDL toàn văn (tài liệu số hóa, tài liệu truy cập mở); CSDL pháp luật trực tuyến; Cổng thông tin thư viện; Thông báo sách mới; Bài giới thiệu sách.

- Dịch vụ: Đọc tại chỗ; Mượn về nhà; Sao chụp; Tư vấn, hỗ trợ (tại thư viện, email, Facebook); Cung cấp thông tin theo yêu cầu; Truy cập internet, wifi; Đào tạo người dùng tin.

2.2. Quá trình chuyển đổi số thư viện tại Trường Đại học Luật Hà Nội

Quá trình chuyển đổi số thư viện của Trường Đại học Luật Hà Nội bắt đầu từ năm 2001, có thể chia thành 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (2001-2015): Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện:

Năm 1998, Trường Đại học Luật Hà Nội thực hiện Dự án “*Tăng cường năng lực đào tạo Luật ở Việt Nam*” (Strengthen Legal Education in Vietnam) do Chính phủ Thụy Điển tài trợ (Dự án Sida). Dự án này kéo dài 12 năm (1998-2010). Dự án hướng tới ba mục tiêu chính là nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên, phát triển thư viện và tăng cường năng lực quản lý và hợp tác quốc tế. Đối với mục tiêu phát triển thư viện, tập trung đầu tư xây dựng thư viện luật hiện đại, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, và quản lý của Trường [9]. Các hoạt động phát triển thư viện đã triển khai thực hiện, gồm:

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện, sử dụng phần mềm quản lý thư viện điện tử Libol để tự động hóa các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ thư viện như xây dựng dựng hệ thống mục lục thư viện công cộng trực tuyến (OPAC), quản lý bạn đọc, bổ sung, biên mục, lưu thông tài liệu.

+ Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin thư viện hiện đại: mạng LAN ảo (Virtual LANs), máy chủ thư viện, firewall, đường truyền internet, mạng wifi, hệ thống máy tính, máy photocopy quản lý tự động,...

+ Phát triển nguồn tài liệu điện tử: Mua quyền truy cập các CSDL pháp luật trực tuyến Heinonline, Westlaw, bước đầu số hóa Tạp chí Luật học.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2016 đến nay): Xây dựng thư viện số, kết nối, liên thông dữ liệu:

+ Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin để vận hành thư viện số: Năm 2016 Trường đầu tư nâng cấp, thay thế phần mềm quản lý thư viện điện tử Libol 6.0 bằng phần mềm tích hợp thư viện điện tử, thư viện số, cổng thông tin điện tử KIPOS; nâng cấp máy chủ thư viện. Phần mềm KIPOS với thể mạnh là hệ quản trị thư viện số và cổng thông tin thư viện, cho phép cung cấp các dịch vụ thư viện trực tuyến đáp ứng nhu cầu của người sử dụng như tra cứu tài liệu, truy cập tài liệu số, quản lý bạn đọc, đăng ký mượn trả tài liệu trực tuyến,...

+ Xây dựng thư viện số: Số hoá giáo trình, tài liệu, bổ sung tài liệu điện tử, thu thập nguồn tài liệu

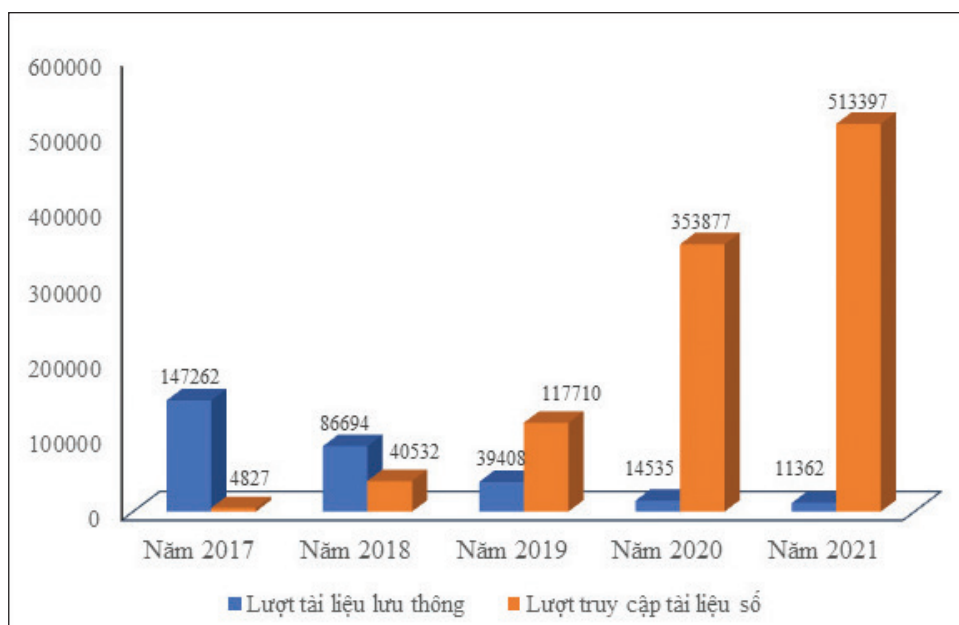
truy cập mở miễn phí từ mạng internet. Tính đến tháng 10/2021, bộ sưu tập tài liệu số của thư viện có 9.716 đầu tài liệu, gồm giáo trình, luận án, luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học, sách tham khảo, chuyên khảo và tài liệu truy cập mở. Toàn thể cán bộ, giảng viên và người học của Trường được cấp tài khoản để truy cập thư viện số mọi lúc, mọi nơi.

Vấn đề bản quyền đối với tài liệu số được Trường đặc biệt quan tâm. Năm 2020, Trường ban hành “*Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ*”, trong đó quy định quyền sở hữu của các chủ thể đối với tài sản trí tuệ phát sinh trong quá trình đào tạo và nghiên cứu của Trường, quyền và nhiệm vụ của thư viện trong quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ. Theo đó, xác định các tài liệu thư viện được phép số hóa là tài liệu thuộc quyền sở hữu của Trường gồm: giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học, sách tham khảo, chuyên khảo, tạp chí Luật học. Đối với tài liệu thuộc sở hữu của cá nhân và các tổ chức khác, phải được sự đồng ý của tác giả, chủ sở hữu tác phẩm bằng văn bản [8]. Thư viện của Trường thực hiện việc số hóa tài liệu từ năm 2017. Đến nay, toàn bộ nguồn tài liệu nội sinh thuộc quyền sở hữu của Trường đã được số hóa, khai thác và sử dụng trên cổng thông tin thư viện, gồm giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học, sách tham khảo. Đối với các tài liệu thuộc sở hữu của cá nhân, các tổ chức khác, thực hiện thủ tục xin phép tác giả, chủ sở hữu tác phẩm thông qua “Thỏa thuận cho

phép số hóa tác phẩm”. Với cách làm này, từ năm 2019-2021, thư viện đã số hóa được 124 đầu sách tham khảo, chuyên khảo của các tác giả là giảng viên của Trường và các bài viết của Tạp chí Nghề luật của Học viện Tư pháp từ năm 2006 đến nay.

Cùng với việc số hoá tài liệu, học liệu, Trường còn chú trọng việc phát triển nguồn tài liệu điện tử, duy trì việc mua quyền truy cập CSDL pháp luật trực tuyến Heinonline, Westlaw, sách điện tử của Nhà xuất bản Oxford University Press. Năm 2020, Trường tham gia dự án “Thư viện điện tử dùng chung dành cho các cơ sở đào tạo đại học ở Việt Nam” do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân làm đầu mối, được thụ hưởng quyền truy cập CSDL sách điện tử của Nhà xuất bản IG Publishing, tạp chí điện tử Sage Publicaion.

Thư viện số của Trường được sử dụng khai thác có hiệu quả, hỗ trợ đắc lực cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường. Biểu đồ thống kê tần suất sử dụng tài liệu từ năm 2017-2021 cho thấy, trong khi số lượt mượn, trả tài liệu in có xu hướng giảm thì tần suất sử dụng tài liệu số có sự gia tăng mạnh mẽ, đặc biệt trong năm 2020, 2021 [2]. Năm 2017, số lượt truy cập tài liệu số đạt 4.837 lượt, tăng mạnh tới 117.771 lượt năm 2019, mức tăng gấp 24,38 lần; năm 2020 đạt 358.877 lượt, mức tăng gấp 74,34 lần; năm 2021 đạt 513.397 lượt, mức tăng gấp 106,36 lần so với năm 2017 (Hình1).



Hình 1. Thống kê sử dụng tài liệu 2017-2021

Thực tế này cho thấy, xu hướng sử dụng tài liệu số và truy cập thư viện từ xa ngày càng trở nên phổ biến trong các thư viện nói chung, thư viện Trường Đại học Luật nói riêng. So sánh mối tương quan giữa việc khai thác, sử dụng tài liệu in với tài liệu số, chúng ta dễ dàng nhận thấy thư viện số được khai thác, sử dụng vô cùng hiệu quả, đặc biệt trong giai đoạn đại dịch Covid-19 bùng phát, khi phải triển khai dạy-học trực tuyến, nhờ có thư viện số và nguồn học liệu điện tử, Trường vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo theo yêu cầu.

+ Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, tự động hóa thư viện: Năm 2020 Trường đầu tư, trang bị hệ thống cổng an ninh thư viện công nghệ RFID và thiết bị tự động hóa thư viện nhằm tự động hóa tối đa quy trình phục vụ bạn đọc và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, gồm, máy mượn trả sách tự động, máy trả sách tự động 24/7, thiết bị kiểm kê kho tài liệu,... Việc ứng dụng công nghệ RFID trong hoạt động thư viện đã giúp thư viện quản lý tốt tài nguyên thông tin, giảm thiểu nhân lực cho công tác phục vụ, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của thư viện.

+ Về hợp tác, chia sẻ tài nguyên thông tin với của các cơ sở đào tạo luật: Nhằm tăng cường hợp tác, kết nối với thư viện của các cơ sở đào tạo luật trong nước, Trường đã ký thỏa thuận hợp tác về trao đổi, chia sẻ tài liệu với 05 cơ sở đào tạo, gồm: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế-Luật (ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh), Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Học viện Tư pháp [3]. Theo biên bản ghi nhớ về trao đổi, chia sẻ tài liệu, các trường trao đổi giáo trình, tạp chí khoa học, chia sẻ tài liệu số phục vụ nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học của mỗi trường.

2.3. Nhận xét đánh giá

* Điểm mạnh

- Quá trình chuyển đổi số thư viện tại Trường Đại học Luật Hà Nội được thực hiện khá sớm, có kế hoạch, chiến lược và lộ trình cho từng giai đoạn: hiện đại hóa thư viện → xây dựng thư viện điện tử → Thư viện số → Liên thông, kết nối dữ liệu. Sau hơn 20 năm ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động thư viện, đến nay Trường đã xây dựng thư viện hiện đại với nguồn tài nguyên thông tin đa dạng, phong phú, trong đó tỷ lệ tài nguyên thông tin số ngày một chiếm ưu thế.

- Trường đã xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vận hành thư viện số, gồm hạ tầng mạng, máy chủ; phần mềm quản lý thư viện số thế hệ mới cho phép tạo lập, quản lý tài liệu số, trao đổi dữ liệu với các thư viện trong và ngoài nước dễ dàng, thuận tiện.

- Các bộ sưu tập tài liệu số, CSDL pháp luật trực tuyến, sách, tạp chí điện tử là nguồn tài nguyên thông tin có giá trị, là thế mạnh của thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội. Thư viện số của Trường được khai thác, sử dụng hiệu quả, phục vụ đắc lực cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu của Trường, đặc biệt trong hai năm vừa qua, khi thời gian dịch bệnh Covid-19 bùng phát.

- Việc số hóa tài liệu, xây dựng thư viện của Trường đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Đối với những tài liệu thuộc quyền sở hữu của các tổ chức và cá nhân, Trường thực hiện việc xin phép tác giả, chủ sở hữu tác phẩm trước khi tiến hành số hóa. Các CSDL pháp luật trực tuyến, sách, tạp chí điện tử đều được mua quyền truy cập từ nhà xuất bản, nhà cung cấp hợp pháp hoặc thông qua các thỏa thuận hợp tác với các cơ sở đào tạo khác.

- Việc hợp tác, trao đổi, chia sẻ tài liệu giữa Trường với các cơ sở đào tạo luật bước đầu đạt được những kết quả tích cực, góp phần làm phong phú thêm nguồn tài nguyên thông tin, học liệu cho mỗi thư viện, giảng viên và người học của mỗi trường có cơ hội tiếp cận nguồn tài liệu, học liệu của các cơ sở đào tạo luật khác. Sự hợp tác này đã đặt nền móng cho việc mở rộng hợp tác, liên thông giữa các thư viện trong mạng lưới các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam.

* Hạn chế:

- Kinh phí đầu tư cho việc hiện đại hóa thư viện còn hạn chế, trong khi yêu cầu nguồn tài chính cho chuyển đổi số thư viện là rất lớn. Đây là thách thức không nhỏ đối với Trường trong việc thực hiện chuyển đổi số thư viện.

- Hạ tầng công nghệ thông tin mặc dù đã được đầu tư, nâng cấp, tuy nhiên còn thiếu đồng bộ, chất lượng chưa cao như hệ thống mạng, đường truyền internet; vấn đề bảo mật an toàn dữ liệu, bảo quản tài liệu số chưa được quan tâm đúng mức, tiềm ẩn nhiều rủi ro khi có sự cố xảy ra.

- Thư viện số phát huy hiệu quả tích cực trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, số lượng các đầu sách tham khảo, chuyên khảo còn hạn chế, chưa

đáp ứng nhu cầu của bạn đọc. Các cơ sở dữ liệu pháp luật trực tuyến, sách, tạp chí điện tử chưa được khai thác, sử dụng hiệu quả.

- Việc cung cấp dịch vụ thư viện trực tuyến hiện mới được khai thác, sử dụng thông qua cổng thông tin thư viện của Trường, chưa có ứng dụng trên các thiết bị di động, điện thoại thông minh - một hình thức cung cấp dịch vụ thông tin phổ biến hiện nay.

- Việc kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin số giữa Trường với thư viện của các cơ sở đào tạo luật mới chỉ được triển khai ở 3/5 trường đã ký thỏa thuận hợp tác với Trường Đại học Luật Hà Nội là Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Học viện Tư pháp. Tuy nhiên, đối tượng sử dụng và phạm vi chia sẻ tài liệu số còn rất hạn chế.

- Về chính sách khai thác, sử dụng thư viện số: hiện chưa có chính sách phục vụ bạn đọc ngoài Trường nên chưa tận dụng những lợi thế do thư viện số mang lại để phục vụ nhu cầu của cộng đồng và xã hội.

3. GIẢI PHÁP THúc ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ THƯ VIỆN TRONG CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO LUẬT Ở VIỆT NAM

Trên cơ sở nghiên cứu Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện, phân tích, đánh giá quá trình chuyển đổi số thư viện tại Trường Đại học Luật Hà Nội, tác giả đề xuất một số giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số thư viện trong các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam.

Thứ nhất, xây dựng, phát triển thư viện số của các cơ sở đào tạo luật: số hóa nguồn tài liệu nội sinh và các đầu sách tham khảo, chuyên khảo có nhu cầu sử dụng cao phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu; mua/thuê quyền truy cập các cơ sở dữ liệu, sách, tạp chí điện tử phù hợp với nhu cầu sử dụng và điều kiện tài chính của trường.

Thứ hai, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành thư viện số, có khả năng kết nối, liên thông với các thư viện trong và ngoài nước.

Thứ ba, kết nối, liên thông thư viện giữa các cơ sở đào tạo luật: xây dựng “Thư viện số dùng chung cho các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam” trên cơ sở tích hợp nguồn tài nguyên thông tin số của mỗi trường, hình thành kho dữ liệu lớn về lĩnh vực pháp luật. Với số lượng 95 cơ sở đào tạo luật trên cả nước, nếu tích

hợp được nguồn tài nguyên số này, chúng ta sẽ có nguồn tài liệu số học thuật vô cùng quý giá dùng chung cho cả mạng lưới các cơ sở đào tạo luật.

Thứ tư, đối với việc mua/thuê quyền truy cập CSDL từ các nhà xuất bản, nhà phân phối thương mại, sử dụng hình thức phối hợp bổ sung/mua chung (consortium) trong toàn mạng lưới hoặc giữa một nhóm các trường có cùng nhu cầu và mục đích sử dụng là giải pháp hữu hiệu để tiết kiệm kinh phí bổ sung và nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng các CSDL.

Thứ năm, giải pháp quan trọng nhất để đảm bảo thực hiện được các đề xuất nêu trên là các trường cần đầu tư nguồn tài chính thỏa đáng cho chuyển đổi số, phát triển thư viện. Ban điều hành mạng lưới các cơ sở đào tạo luật cần tìm kiếm, huy động nguồn lực tài chính từ các nguồn khác nhau như vận động tài trợ, hợp tác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, đẩy mạnh xã hội hóa và đóng góp của các cơ sở đào tạo luật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BáchkhoatoànthưởWikipedia, https://vi.wikipedia.org/wiki/Chuy%E1%BB%83n_%C4%91%E1%B-B%95i_s%E1%BB%91, truy cập ngày 5/11/2021.
2. Báo cáo thống kê sử dụng tài liệu (2017-2021), trích xuất từ cơ sở dữ liệu trong phần mềm quản lý thư viện KIPOS.
3. Biên bản ghi nhớ về việc trao đổi chia sẻ tài liệu giữa Trường Đại học Luật Hà Nội với Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế - Luật - ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Học viện Tư pháp.
4. Cẩm nang chuyển đổi số. Cục tin học hóa - Bộ Thông tin Truyền thông, <https://dx.mic.gov.vn/docs/chuyen-doi-so-la-gi/>, truy cập 5/11/2021.
5. Cổng thông tin thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội, <http://thuvien.hlu.edu.vn/>, truy cập ngày 5/11/2021.
6. Gartner Glossary, <https://www.gartner.com/en/glossary?glossarykeyword=digital%20%20transformation>, truy cập ngày 5/11/2021
7. Quyết định số 206/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.
8. Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 4366/QĐ-ĐHLN ngày 18/11/2020.
9. Văn kiện dự án ““Tăng cường năng lực đào tạo Luật ở Việt Nam” (Strengthen Legal Education in Vietnam)”, 1998.